

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0104089394 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/08/2009 và thay đổi lần thứ 14 ngày 10/11/2017)

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội; Điện thoại: 0243.3765503; Fax: 0243.3165504;

Website: <http://cpc1hn.com.vn>)

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Bùi Thị Thu Hương

Điện thoại: 0971085468



MỤC LỤC

I.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG.....	2
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	2
1.1.	Thông tin chung	2
1.2.	Quá trình hình thành và phát triển	4
1.3.	Quá trình tăng vốn của Công ty	4
2.	Cơ cấu tổ chức và cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	6
2.1.	Cơ cấu tổ chức.....	6
2.2.	Cơ cấu Bộ máy quản lý Công ty	7
3.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông	8
3.1.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 31/12/2019.....	8
3.2.	Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ	9
3.3.	Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2019	9
4.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty/tổ chức nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty.....	10
4.1.	Công ty mẹ của Công ty, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty: không có	10
4.2.	Các công ty con của Công ty và các công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có.....	10
5.	Hoạt động kinh doanh	10
5.1.	Hoạt động kinh doanh chính	10
5.2.	Cơ cấu doanh thu của Công ty	10
5.3.	Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh.....	11
6.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....	11
7.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	12
7.1.	Vị thế của Công ty trong ngành	12
7.2.	Triển vọng phát triển của ngành	13
	Mặc dù xu hướng chuyển dịch từ sử dụng thuốc ngoại sang thuốc nội đang tăng, nhưng ngành dược tại Việt Nam vẫn đang phải đối mặt với những khó khăn nhất định.....	13
8.	Chính sách đối với người lao động	13

8.1.	Số lượng người lao động trong Công ty	13
8.2.	Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp	14
9.	Chính sách trả cổ tức	15
10.	Tình hình tài chính	15
10.1.	Tình hình tài sản	15
10.2.	Tình hình nợ phải trả	16
10.3.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	17
11.	Tài sản	17
12.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2020	18
12.1.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2020	18
12.2.	Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	18
13.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...).....	20
14.	Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	20
15.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty (nếu có).....	20
II.	QUẢN TRỊ CÔNG TY	21
1.	Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị.....	21
1.1.	Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.....	21
1.2.	Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị	21
2.	Ban kiểm soát	25
2.1.	Danh sách thành viên Ban kiểm soát	25
2.2.	Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Kiểm soát.....	25
3.	Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý.....	28
3.1.	Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý	28
3.2.	Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý	28
4.	Kế hoạch tăng cường quản trị công ty	30
III.	PHỤ LỤC	30

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Quá trình tăng vốn của Công ty	5
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 31/12/2019...	8
Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2019	9
Bảng 4: Cơ cấu Doanh thu của Công ty	10
Bảng 5: Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh	11
Bảng 6: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	11
Bảng 7: Quy mô và cơ cấu lao động của Công ty	13
Bảng 8: Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2019	15
Bảng 9: Tình hình nợ phải trả của Công ty năm 2018 – 2019	16
Bảng 10: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	17
Bảng 11: Tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2019	17
Bảng 12: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2020.....	18

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

Công ty/CPC1 Hà Nội

Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội

Tổ chức đăng ký/Tổ chức
phát hành

Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội

CTCP

Công ty Cổ phần

HĐQT

Hội đồng quản trị

BKS

Ban Kiểm soát

VĐL

Vốn điều lệ

ĐHĐCĐ

Đại hội đồng cổ đông

SXKD

Sản xuất kinh doanh

HĐKD

Hoạt động kinh doanh

VCSH

Vốn chủ sở hữu

HĐSXKD

Hoạt động sản xuất kinh doanh

ĐKGĐ

Đăng ký giao dịch

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung

- **Tên tiếng Việt:** Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội
- **Tên tiếng Anh:** CPC1 Ha Noi Pharmaceutical Joint Stock Company
- **Tên viết tắt:** CPC1 HN.,JSC
- **Người đại diện theo pháp luật:** Ông Lê Nam Thắng – Chủ tịch HĐQT Công ty
- **Logo:**



- **Vốn điều lệ đăng ký:** 121.717.820.000 đồng
- **Vốn điều lệ thực góp:** 121.717.820.000 đồng
- **Địa chỉ:** CCN Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội
- **Điện thoại:** 0243.3765503
- **Fax:** 0243.3165504
- **Website:** <http://cpc1hn.com.vn>
- **Mã số thuế:** 0104089394
- **Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số** 0104089394 **do** Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội **cấp lần đầu ngày** 05/08/2009 **và thay đổi lần thứ** 14 **ngày** 10/11/2017.
- **Các đơn vị trực thuộc:**

Tên đơn vị	Địa chỉ
1. Công ty Cổ Phần Dược Phẩm CPC1 Hà Nội – Chi nhánh Hà Nội	Số 356A đường giải Phóng, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam
2. Công ty Cổ Phần Dược Phẩm CPC1 Hà Nội – Chi nhánh Đà Nẵng	Số 4, Phần Lãng 11, Phường Hòa Khê, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
3. Công ty Cổ Phần Dược Phẩm CPC1 Hà Nội – Chi nhánh Hồ Chí Minh	Số 26-28 Hàn Mặc Tử, Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

-Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

- + Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;
- + Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành;
- + Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại;
- + Sản xuất bao bì từ plastic; Sản xuất bao bì bằng gỗ; Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì;
- + Quảng cáo; Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng;
- + Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh;
- + Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dung hữu hình khác;
- + Kinh doanh bất động sản; Doanh nghiệp bán buôn thuốc, bán buôn dụng cụ y tế; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh;
- + Doanh nghiệp bán thuốc; Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác;
- + Tư vấn và giúp đỡ kinh doanh hoặc dịch vụ lập kế hoạch, tổ chức, hoạt động hiệu quả, thông tin quản lý; Dịch vụ tư vấn hỗ trợ thành lập doanh nghiệp và quản lý doanh nghiệp;
- + Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận;
- + Bán lẻ dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;
- + Bán lẻ kính mắt, kính thuốc;
- + Sản xuất thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường siêu vi chất dinh dưỡng, dinh dưỡng, thực phẩm chăm sóc sức khỏe, thực phẩm bổ dưỡng, thực phẩm bổ sung và các thực phẩm chế biến khác;
- + Buôn bán vacxin, sinh phẩm y tế; Xuất khẩu, nhập khẩu thuốc; Nhập khẩu trang thiết bị y tế; Bán buôn dược liệu, thuốc đông y, thuốc từ dược liệu; Bán buôn chế phẩm diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế; Bán buôn nguyên liệu, phụ gia thực phẩm, thức ăn chăn nuôi;
- + Dịch vụ nhập khẩu ủy thác;

- + Doanh nghiệp làm dịch vụ bảo quản thuốc; Đại diện thương nhân; Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;
- + Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật, nghiên cứu và phát triển kỹ thuật và công nghệ, khoa học y khoa.

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0103039694 ngày 05/08/2009 do Sở Kế Hoạch Đầu tư TP Hà Nội cấp với số Vốn điều lệ ban đầu là 2 tỷ đồng.

Ngày 22/03/2010, Công ty được Sở Kế hoạch đầu tư TP.Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 1 theo mã số doanh nghiệp: 0104089394 (chuyển đổi từ số 0103039694) với số vốn điều lệ là 50 tỷ đồng.

Ngày 18/11/2013, Công ty được Sở Kế hoạch đầu tư TP.Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 07 với số vốn điều lệ là 91.717.820.000 tỷ đồng.

Ngày 12/06/2015, Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội trở thành Công ty đại chúng theo Công văn số 3148/UBCK-QLPH của Vụ Quản lý Phát hành - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.

Ngày 12/05/2016, Công ty được Sở Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội cấp giấy phép kinh doanh lần thứ 13 với việc ghi nhận số vốn điều lệ 121.717.820.000đ.

Sau 10 năm xây dựng và hoạt động, bằng những nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên và dưới sự điều hành của Ban lãnh đạo, Công ty đã có những bước phát triển vượt bậc, khẳng định được tên tuổi và vị thế của mình trong lĩnh vực Dược phẩm.

Với mục tiêu tạo ra các sản phẩm thuốc với chất lượng tốt, an toàn, tiện lợi cho bệnh nhân và nhân viên y tế, Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội đã đầu tư xây dựng Nhà máy đạt tiêu chuẩn GMP – WHO với số tiền đầu tư gần 300 tỷ đồng, tổng diện tích xây dựng hơn 30.000 m², Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội tự hào là đơn vị sử dụng các dây chuyền máy móc sản xuất hiện đại nhất hiện nay như: dây chuyền sản xuất thuốc tiêm ống nhựa công nghệ BFS, dây chuyền sản xuất viên nang mềm, dây chuyền sản xuất chai xịt vỏ nhôm.

1.3. Quá trình tăng vốn của Công ty

Quá trình tăng vốn của Công ty kể từ khi thành lập như sau:

Bảng 1: Quá trình tăng vốn của Công ty

Lần	Thời gian	Vốn điều lệ ban đầu (nghìn đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (nghìn đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	05/08/2009	2.000.000		Góp vốn thành lập công ty	- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0103039694 ngày 05/8/2009
2	Tháng 03/2010	2.000.000	50.000.000	Phát hành cổ phần chào bán cho các cổ đông hiện hữu	- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104089394 thay đổi lần 1 ngày 22/03/2010
3	Tháng 11/2013	50.000.000	91.717.820	Phát hành cổ phần chào bán cho các cổ đông hiện hữu	- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104089394 thay đổi lần thứ 07 ngày 18/11/2013
4	Tháng 6/2014	91.717.820	101.717.820	Phát hành cổ phần chào bán cho các cổ đông hiện hữu	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104089394 thay đổi lần thứ 8 ngày 16/6/2014

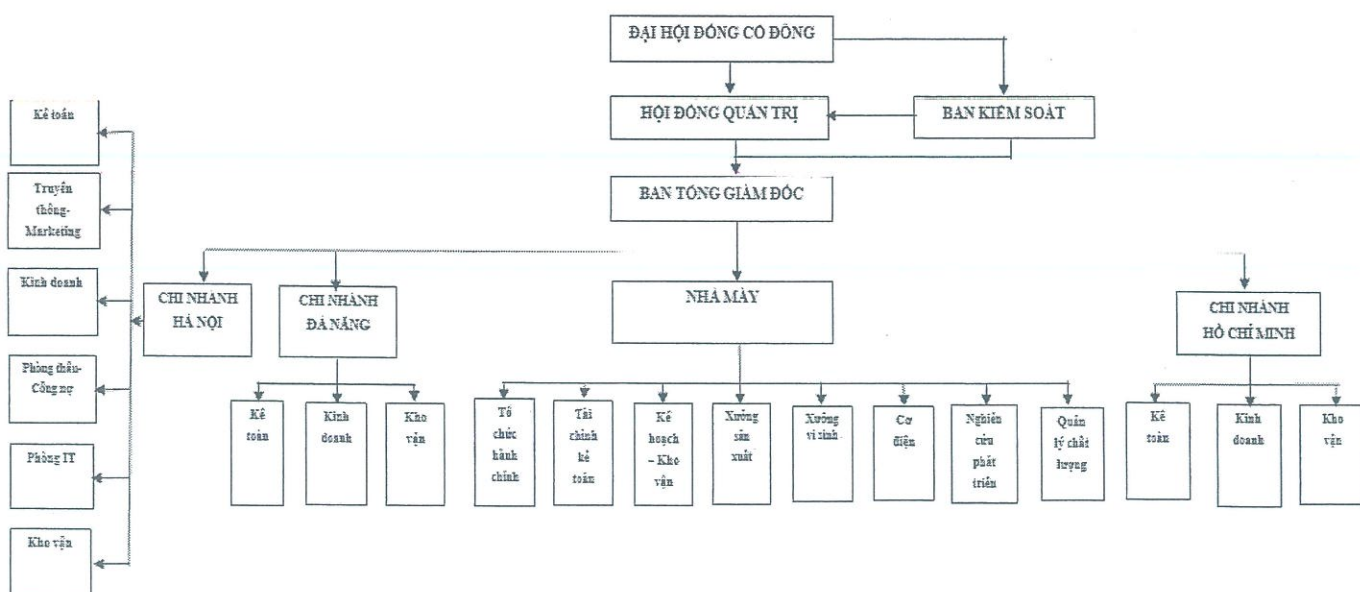
Lần	Thời gian	Vốn điều lệ ban đầu (nghìn đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (nghìn đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
5	Tháng 5/2016	101.717.820	121.717.820	Phát hành cổ phần chào bán cho các cổ đông hiện hữu và CBCNV đang làm việc tại Công ty.	- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104089394 thay đổi lần 13 ngày 12/05/2016

Nguồn: CPC1 Hà Nội

2. Cơ cấu tổ chức và cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

2.1. Cơ cấu tổ chức

Hiện tại, Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty cổ phần. Mô hình tổ chức này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Điều lệ, pháp luật. Bao gồm:



Nguồn: Công ty CPC1 Hà Nội

2.2. Cơ cấu Bộ máy quản lý Công ty

- **Đại Hội đồng Cổ đông:**

Quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ công ty quy định, ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của công ty và tài chính cho năm tiếp theo, bầu miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty.

- **Hội đồng quản trị:**

Do ĐHĐCĐ bầu ra, quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi của công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị giữ vai trò định hướng chiến lược kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban điều hành của Công ty.

- **Ban Kiểm soát:**

Kiểm tra hoạt động tài chính của công ty, giám sát việc tuân thủ chấp hành chế độ hạch toán, kế toán, quy trình, quy chế nội bộ của Công ty, thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của Báo cáo tài chính Công ty.

- **Ban Tổng Giám đốc:**

Có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những chiến lược và kế hoạch đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- **Phòng Tài chính – Kế toán:**

Có nhiệm vụ thực hiện công tác kế toán của Công ty, đề xuất các giải pháp và điều kiện tạo nguồn vốn cho nhu cầu sản xuất, kinh doanh, đầu tư, phát triển của Công ty, giúp Công ty giám sát tài chính và phát huy các nguồn lực tài chính tại Công ty theo pháp luật về tài chính và kế toán.

- **Phòng Tổ chức hành chính:**

Thực hiện công tác nhân sự, đào tạo, tiền lương, chế độ chính sách cho người lao động và công tác hành chính, phục vụ.

- **Phòng Kế hoạch – Xuất nhập khẩu:**

Có chức năng lập kế hoạch sản xuất kinh doanh, thực hiện các hoạt động xuất nhập khẩu, phát triển thị trường và tìm kiếm nguồn hàng hóa cho Công ty. Quản lý kho nguyên vật liệu, hàng hóa cho công ty.

- **Phòng Nghiên cứu – Phát triển:**

Thực hiện việc nghiên cứu, phát triển ra các sản phẩm mới phù hợp, nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm với chi phí hợp lý để đáp ứng tối đa nhu cầu khách hàng.

- **Phòng Quản lý chất lượng:**

Có chức năng tham mưu, tư vấn cho Ban Giám đốc trong công tác quản lý chất lượng hệ thống của Công ty theo tiêu chuẩn, tổ chức thử nghiệm, kiểm định sản phẩm theo quy định.

- **Xưởng sản xuất:**

Thực hiện sản xuất các sản phẩm theo kế hoạch sản xuất đưa ra theo đúng TTSP, quy trình sản xuất của Công ty, đảm bảo cung ứng đủ hàng hóa kịp thời và chất lượng

- **Các chi nhánh trực thuộc Công ty**

Thực hiện các định hướng, kế hoạch kinh doanh của Công ty

3. **Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông**

3.1. **Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 31/12/2019**

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 31/12/2019

STT	Tên cổ đông	Số CMT/Hộ chiếu/ Giấy CNĐKDN	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên VĐL thực góp
1	Công ty CP Dược phẩm Trung Ương CPC1	0100108536	87 Nguyễn Văn Trỗi, Quận Thanh Xuân, TP.Hà Nội	2.000.000	16,43%
2	Lê Thị Kim Ánh	011329629	48A Ngõ 134 Lê Trọng Tấn, Khương Mai, Thanh Xuân, Hà Nội	2.092.500	17.19%

3	Nguyễn Tiến Lung	010008233	Phòng 513/ A2 khu tập thể Thành Công, Ba Đình, Hà Nội	1.000.000	8,22%
4	Lê Nam Thắng	011663647	Số 11 ngách 49/6 Hoàng Đạo Thành, Thanh Xuân, Hà Nội	1.125.566	9.25%
5	Nguyễn Thanh Bình	B3379689	Số 4 BT4 X2 Linh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	2.294.000	18,85%
6	Phùng Thanh Hương	011805382	C8 phòng 12 Tập thể Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội	1.248.000	10,25%
	Tổng			9.760.066	80.19%

Nguồn: CPC1 Hà Nội

3.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

Công ty được thành lập từ năm 2009, theo quy định của Luật Doanh nghiệp, đến nay các quy định về hạn chế chuyển nhượng cổ phần của cổ đông sáng lập đã hết thời hạn.

3.3. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2019

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2019

TT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Cổ đông trong nước	120	12.171.782	121.717.820.000	100,00%
1.1	Tổ chức	01	2.000.000	20.000.000.000	16,43%
1.2	Cá nhân	119	10.171.782	101.717.820.000	83.57%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0%
2.1	Tổ chức	0	0	0	0%
2.2	Cá nhân	0	0	0	0%
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0%
Tổng cộng		120	12.171.782	121.717.820.000	100,00%

Nguồn: CPC1 Hà Nội

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty/tổ chức nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty.

4.1. Công ty mẹ của Công ty, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty: không có

4.2. Các công ty con của Công ty và các công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Hoạt động kinh doanh chính

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của CPC1 Hà Nội là sản xuất thuốc, hóa liệu và dược liệu và bán hàng hóa thành phẩm. Đây là hoạt động cốt lõi đem về doanh thu, lợi nhuận chủ yếu cho CPC1 Hà Nội.

5.2. Cơ cấu doanh thu của Công ty

Bảng 4: Cơ cấu Doanh thu của Công ty

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		% tăng giảm so với năm 2018
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ:	266.574.753.714	99,83%	444.245.797.754	99,41%	66,65%
- Doanh thu bán hàng hóa thành phẩm	256.096.673.832	95,91%	433.309.221.951	96,96%	69,20%
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	10.478.079.882	3,92%	10.936.575.803	2,45%	4,38%
Doanh thu hoạt động tài chính	238.601.222	0,09%	1.802.890.394	0,40%	655,61%
Thu nhập khác	209.231.704	0,08%	838.420.246	0,19%	300,71%
Tổng doanh thu	267.022.586.640	100%	446.887.108.394	100%	67,36%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của CPC1 Hà Nội

Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh là bán hàng hóa, thành phẩm và cung cấp dịch vụ luôn là nguồn thu chủ yếu của Công ty, chiếm lần lượt 99,83% và 99,41% tổng doanh thu của Công ty trong các năm 2018 và 2019. Trong năm 2019, các mảng

doanh thu đều tăng mạnh về mặt giá trị lẫn tỷ lệ tăng so với năm 2018, cụ thể doanh thu thuần từ bán hàng hóa, thành phẩm và cung cấp dịch vụ tăng hơn 178 tỷ đồng, tương ứng với tỷ lệ tăng 66,65%, doanh thu tài chính tăng 655,61% ứng với giá trị hơn 1,5 tỷ đồng do công ty được hưởng lợi từ việc chênh lệch tỷ giá và thu nhập từ hoạt động hợp tác kinh doanh.

5.3. Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng 5: Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/DTT	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/DTT
Giá vốn hàng bán	131.503.220.995	49,33%	199.901.902.002	45,00%
Chi phí tài chính	8.927.989.630	3,35%	12.046.401.034	2,71%
Chi phí bán hàng	32.261.793.826	12,10%	86.785.099.815	19,54%
Chi phí QLDN	28.309.464.542	10,62%	32.746.929.794	7,37%
Chi phí khác	128.946.196	0,05%	2.747.251.427	0,62%
Tổng chi phí	201.131.415.189	75,45%	334.227.584.072	75,23%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của CPC1 Hà Nội

Tổng chi phí năm 2018 và 2019 đều chiếm tỷ trọng so với doanh thu thuần ổn định ở mức hơn 75%. Trong đó, năm 2019 mặc dù tăng về mặt giá trị tương ứng với tăng doanh thu, nhưng tỷ trọng tổng chi phí lại giảm nhẹ 0,22% so với năm 2018.

Đặc biệt, năm 2019 ghi nhận sự tăng trưởng về doanh thu thuần so với năm 2018 trong khi tỷ trọng giá vốn hàng bán tương ứng giảm và tỷ trọng chi phí bán hàng tăng, cộng với tỷ trọng chi phí quản lý doanh nghiệp giảm, điều này cho thấy việc quản lý chi phí theo đúng hướng của công ty, đem lại hiệu quả kinh doanh khả quan hơn về mặt giá trị.

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Bảng 6: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm so với năm 2018
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	267.322.937.322	445.732.830.460	66,74%
Doanh thu thuần	266.574.753.714	444.245.797.754	66,65%
Lợi nhuận gộp	135.071.532.719	244.343.895.752	80,90%

Lợi nhuận thuần	65.810.885.943	114.568.355.503	74,09%
Lợi nhuận khác	80.285.508	(1.908.831.181)	-
Lợi nhuận kế toán trước thuế	65.891.171.451	112.659.524.322	70,98%
Lợi nhuận sau thuế	61.144.819.565	93.012.125.657	52,12%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của CPC1 Hà Nội

Năm 2019 tiếp tục là một năm đầy khó khăn với các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và Công ty trong ngành Dược nói riêng. Tuy nhiên, Ban lãnh đạo Công ty luôn theo dõi sát sao diễn biến của thị trường nhằm đưa ra các kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính và kiểm soát chi phí nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Các bước đi được thực hiện một cách cẩn trọng và được điều chỉnh dựa trên tình hình kinh tế vĩ mô cũng như nội tại của Công ty.

Hiện nay trên địa bàn Hà Nội nói riêng và cả nước nói chung có rất nhiều các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh Dược phẩm. Tuy nhiên, với sự uy tín trên thị trường cùng với việc đầu tư mạnh mẽ vào hệ thống máy móc hiện đại phục vụ cho sản xuất, không ngừng cải tiến công nghệ, Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội tự hào là đơn vị sử dụng các dây chuyền sản xuất hiện đại nhất hiện nay, đáp ứng mục tiêu cung cấp các sản phẩm thuốc đạt chất lượng tốt, an toàn và hiệu quả.

Do đó, kết quả kinh doanh của Công ty từ năm 2018 đến nay đều có sự tăng trưởng đáng kể, trong đó, năm 2019 lợi nhuận sau thuế của Công ty đã tăng hơn 31,8 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ tăng 52,12% so với năm 2018. Điều này đã góp phần khẳng định các kế hoạch kinh doanh qua các năm của Công ty là hiệu quả.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Sau 10 năm xây dựng và hoạt động, bằng những nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên và dưới sự điều hành của Ban lãnh đạo, Công ty đã có những bước phát triển vượt bậc, khẳng định được tên tuổi và vị thế của mình trong lĩnh vực Dược phẩm.

Với mục tiêu tạo ra các sản phẩm thuốc với chất lượng tốt, an toàn, tiện lợi cho bệnh nhân và nhân viên y tế, Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội đã đầu tư xây dựng Nhà máy đạt tiêu chuẩn GMP – WHO với số tiền đầu tư gần 300 tỷ đồng, tổng diện tích xây dựng hơn 30.000 m², Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội tự hào là đơn vị sử dụng các dây chuyền máy móc sản xuất hiện đại nhất hiện nay như: dây chuyền sản xuất thuốc tiêm ống nhựa, công nghệ BFS, dây chuyền sản xuất viên nang mềm, dây chuyền sản xuất chai xịt vỏ nhôm.

7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Mặc dù xu hướng chuyển dịch từ sử dụng thuốc ngoại sang thuốc nội đang tăng, nhưng ngành dược tại Việt Nam vẫn đang phải đối mặt với những khó khăn nhất định.

Đó là sự gia nhập ồ ạt của các tập đoàn dược phẩm nước ngoài vào khâu sản xuất tại Việt Nam cũng đang tạo ra áp lực khá lớn với các doanh nghiệp dược trong nước. Mức độ cạnh tranh trong thị trường dược những năm tới được đánh giá sẽ diễn ra khốc liệt hơn trên hầu hết các phân khúc thị trường.

Tiếp đó là thị trường dược Việt Nam vẫn còn bị đánh giá chưa ổn định do nguyên liệu sản xuất phụ thuộc quá lớn vào nguồn nhập khẩu từ nước ngoài, khoảng 90% và chủ yếu từ Trung Quốc và Ấn Độ. Việc phụ thuộc vào nguyên liệu nhập khẩu khiến ngành dược dễ chịu ảnh hưởng từ các yếu tố bên ngoài như biến động tỷ giá hay những cú sốc về nguồn hàng cung cấp; cộng thêm chi phí nhập khẩu khiến giá thành xuất khẩu thuốc của Việt Nam cao hơn khoảng 20-25% so với Trung Quốc, Ấn Độ.

Những yếu tố trên dẫn tới khả năng cạnh tranh của dược phẩm Việt Nam đối với các nước trong khu vực và trên thế giới rất hạn chế.

Tuy nhiên, công nghiệp Dược Việt Nam cũng đang có cơ hội rất lớn bởi thị trường dược phẩm trong nước là thị trường tăng trưởng mạnh nhất khu vực châu Á. Ở Việt Nam có khoảng 150 nhà máy đạt chuẩn WHO-GMP vào năm 2015. Với nền tảng đó, mục tiêu ngành dược đặt ra là đến năm 2020, đảm bảo 100% nhu cầu thuốc cho chăm sóc sức khỏe nhân dân. Công nghiệp dược trong nước đáp ứng 80% nhu cầu thuốc thành phẩm và 20% nguyên liệu làm thuốc. Chất lượng thuốc sẽ được nâng cao với 40% thuốc generic đăng ký được thử sinh khả dụng (BA) và tương đương sinh học (BE).

Mặt khác, dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp vào cuối năm 2019 và năm 2020 vừa là thách thức, nhưng cũng là cơ hội lớn cho Công ty khẳng định được tên tuổi của mình trong ngành dược, cũng như tăng doanh thu do nhu cầu về sản phẩm y tế tăng cao.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Quy mô và cơ cấu lao động trong Công ty tại thời điểm 31/12/2019 như sau:

Bảng 7: Quy mô và cơ cấu lao động của Công ty

Tiêu chí	Số lượng	Tỉ trọng
	(người)	(%)

1. Phân theo trình độ lao động	678	100%
Trình độ Đại học và trên đại học	309	46%
Trình độ cao đẳng	136	20%
Trình độ trung cấp, công nhân kỹ thuật	115	17%
Lao động phổ thông	118	17%
2. Phân theo loại hợp đồng lao động	678	100%
Không thuộc diện ký hợp đồng lao động	0	0%
Lao động làm việc theo HĐLĐ	678	100%
HĐLĐ không thời hạn	55	8%
HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng	473	70%
HĐLĐ theo mùa vụ hoặc một công việc nhất định dưới 12 tháng	150	22%
3. Phân theo giới tính		
- Nam	292	43%
- Nữ	386	57%

Nguồn: CPC1 Hà Nội

8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

• Chính sách đào tạo:

Xây dựng chính sách để thu hút nhân lực có chất lượng cao như: Rà soát lại bộ máy nhân sự; kiện toàn bộ máy quản lý phù hợp với mô hình mới theo hướng tinh gọn, bố trí công việc phù hợp với khả năng của từng người;

Xây dựng nguồn nhân lực có khả năng đáp ứng được quá trình phát triển kinh doanh là mục tiêu quan trọng của Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội. Công ty chú trọng phát triển nguồn nhân lực nội bộ và đội ngũ kế thừa, với tinh thần làm việc tận tâm với công việc, có ý thức tự đào tạo, có khả năng kết hợp với các đồng nghiệp để tạo ra giá trị cho Công ty. Công ty tiếp tục tuyển dụng thu hút thêm nhân lực từ bên ngoài có trình độ chuyên môn, kỹ thuật, kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu đề ra.

• **Chính sách lương thưởng, trợ cấp:**

Chế độ tiền lương, thưởng và phúc lợi của Công ty gắn liền với kết quả kinh doanh, chuyên môn và chất lượng dịch vụ của mỗi nhân viên, song vẫn luôn đảm bảo thu nhập của CBNV có tính cạnh tranh đối với các đơn vị cùng ngành nghề. Công ty cam kết thực hiện đầy đủ các chính sách chế độ theo Luật lao động như Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp, trang bị đồng phục và bảo hộ lao động, bảo hiểm tai nạn con người,... thực hiện chế độ khen thưởng nhân dịp các ngày lễ, Tết tùy theo kết quả kinh doanh.

9. Chính sách trả cổ tức

Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật. Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng quản trị, căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tiếp theo.

Công ty đã chia cổ tức năm 2018 bằng tiền với tỷ lệ 5% vào tháng 6/2019 và cổ tức năm 2019 với tỷ lệ 6% dự kiến chi trả vào tháng 6 năm 2020. Kế hoạch kinh doanh năm 2020, Công ty sẽ chi trả cổ tức với tỷ lệ 6%.

10. Tình hình tài chính

10.1. Tình hình tài sản

Bảng 8: Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2019

Đơn vị: đồng

TÀI SẢN	Năm 2018 (Đồng)	Năm 2019 (Đồng)	% tăng giảm so với năm 2018
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	148.438.672.338	234.275.958.792	57,83%
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4.152.462.992	10.656.775.906	156,64%
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	100.625.419.735	127.404.827.838	26,61%
IV. Hàng tồn kho	41.044.412.702	88.768.953.098	116,28%
V. Tài sản ngắn hạn khác	2.616.376.909	7.445.401.950	184,57%
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	182.143.894.831	263.600.897.599	44,72%

I. Các khoản phải thu dài hạn	862.252.228	1.932.009.209	124,07%
II. Tài sản cố định	173.001.334.452	253.297.744.634	46,41%
1. TSCĐ hữu hình	155.889.388.684	236.636.113.230	51,80%
2. TSCĐ vô hình	17.111.945.768	16.661.631.404	-2,63%
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1.423.400.000	620.000.000	-56,44%
V. Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	6.856.908.151	7.751.143.756	13,04%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	330.582.567.169	497.876.856.391	50,61%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của CPC1 Hà Nội

10.2. Tình hình nợ phải trả

Bảng 9: Tình hình nợ phải trả của Công ty năm 2018 – 2019

Chỉ tiêu	Năm 2018 (Đồng)	Năm 2019 (Đồng)	% tăng giảm so với năm 2018
A. NỢ PHẢI TRẢ	132.775.784.518	216.399.103.502	62,98%
I. Nợ ngắn hạn	107.859.775.518	160.784.186.502	49,07%
1. Vay và nợ ngắn hạn	57.577.941.451	88.041.602.011	52,91%
2. Phải trả cho người bán	29.330.481.783	28.339.762.744	-3,38%
3. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	6.057.465.842	4.239.491.659	-30,01%
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	4.032.923.758	5.713.466.777	41,67%
5. Phải trả người lao động	7.702.904.779	25.607.274.222	232,44%
6. Chi phí phải trả	673.020.222	2.326.228.688	245,64%
7. Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.563.663.683	2.687.395.423	71,87%
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	90.500.000	15.750.000	-82,60%
9. Quỹ khen thưởng phúc lợi	830.874.000	3.813.214.978	358,94%
II. Nợ dài hạn	24.916.009.000	55.614.917.000	123,21%

1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	24.818.509.000	55.552.417.000	123,83%
2. Phải trả dài hạn khác	97.500.000	62.500.000	-35,90%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của CPC1 Hà Nội

10.3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 10: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (= TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,38	1,46
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	1,00	0,90
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	40,16	43,46
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	67,12	76,88
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho BQ	Lần	3,54	3,08
Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/ Tổng tài sản BQ	Lần	0,85	1,07
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	22,94	20,94
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	30,91	33,04
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	18,50	18,68
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	24,69	25,79

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của CPC1 Hà Nội

11. Tài sản

Bảng 11: Tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2019

Đơn vị: đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ GTCL/NG
I. TSCĐ hữu hình	315.914.023.518	236.636.113.230	74,91%

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ GTCL/NG
Nhà cửa vật kiến trúc	87.963.878.893	72.858.211.698	82,83%
Máy móc, thiết bị	208.269.756.218	151.997.940.823	72,98%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	8.271.075.726	5.710.586.988	69,04%
TSCĐ hữu hình khác	11.409.312.681	6.069.373.721	53,20%
II. TSCĐ vô hình	20.260.434.763	16.661.631.404	82,24%
Tổng cộng	336.174.458.281	253.297.744.634	75,35%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của CPC1 Hà Nội

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2020

12.1. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2020

Bảng 12: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2020

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	
	Thực hiện	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2019
Vốn điều lệ (đồng)	121.717.820.000	161.717.820.000	33%
Doanh thu thuần (đồng)	444.245.797.754	550.000.000.000	24%
Lợi nhuận sau thuế (đồng)	93.012.125.657	113.850.000.000	22%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	20,94%	20,07%	
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	76,42%	70,40%	
Cổ tức (theo mệnh giá)	6%	6%	

Nguồn: CPC1 Hà Nội

Ghi chú: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2020 của Công ty được xây dựng dựa trên tình hình kinh doanh thực tế, đã được Hội đồng quản trị thông qua và sẽ trình Đại hội đồng cổ đông trong cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 dự kiến họp vào cuối tháng 4/2020.

12.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Để đạt được kế hoạch đề ra, Ban Lãnh đạo Công ty đã đặt các kế hoạch phát triển trong tương lai như sau:

- Hoàn thiện các văn bản, nội quy, quy chế, quy trình, quy chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật và tăng cường quản lý các định mức để tiết giảm chi phí;
- Tiếp tục xây dựng hoàn thiện quy chế trả lương, trả thưởng dựa trên năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc nhằm động viên khuyến người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc;
- Lựa chọn đội ngũ nhân sự giỏi phù hợp với ngành nghề, quy mô sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Xây dựng chính sách để thu hút nhân lực có chất lượng cao như: rà soát lại bộ máy nhân sự, kiện toàn bộ máy quản lý phù hợp với mô hình mới theo hướng tinh gọn, bố trí công việc phù hợp với khả năng của từng người;
- Nâng cao năng lực quản lý, điều hành, nhất quán của Hội đồng quản trị Công ty;
- Đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, đội ngũ lao động có trình độ tay nghề, chuyên môn cao;
- Tổ chức tuyển một số cán bộ có năng lực phù hợp với nhiệm vụ kinh doanh mới;
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp trong Công ty: Có chính sách đãi ngộ xứng đáng để xây dựng Công ty với đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, năng động, ứng xử có văn hóa, phục vụ khách hàng tốt nhất để doanh nghiệp phát triển, bền vững;
- Huy động vốn đầu tư và nâng cấp một số trang thiết bị, phương tiện nhằm nâng cao năng lực kinh doanh;
- Tăng cường liên doanh, liên kết với các đối tác tiềm năng trong và ngoài nước để mở rộng ngành nghề sản xuất kinh doanh.
- Xây dựng và giao các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2018 tới từng đơn vị, bộ phận, các lĩnh vực theo hướng quản lý chặt chẽ theo định mức chi phí, đảm bảo hiệu quả của toàn Công ty được ổn định và bền vững. Tiếp tục củng cố hoạt động kinh doanh chính, chú trọng công tác cơ cấu sắp xếp các đơn vị chưa hiệu quả, phát triển tăng quy mô và địa bàn hoạt động;
- Nâng cao sự gắn kết và phân công chức năng, nhiệm vụ của từng thành viên HĐQT với chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận Văn phòng Công ty. Tăng cường công tác PR nội bộ, tạo sự gắn kết chặt chẽ giữa các bộ phận tại Văn

phòng Công ty với nhau và với các đơn vị trong hệ thống, để thực hiện tốt nhất những mục tiêu mà Công ty đã đặt ra.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...).

Hiện tại, Công ty không có những cam kết nhưng chưa thực hiện liên quan tới trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Để có được sức mạnh vượt qua những giai đoạn khó khăn, giữ được sự ổn định và phát triển bền vững, Ban Tổng Giám đốc công ty luôn thấm nhuần bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn quản lý gồm nội dung sau:

- Xây dựng chiến lược lâu dài trong công tác đầu tư đổi mới công nghệ, sản xuất sản phẩm mới, đáp ứng yêu cầu khách hàng thì Công ty mới phát triển bền vững;
- Coi trọng công tác xây dựng kế hoạch, đào tạo trình độ cho đội ngũ cán bộ, công nhân viên bằng nhiều hình thức, nhằm đáp ứng yêu cầu đa dạng hóa ngành nghề của Công ty, theo kịp trình độ công nghệ của các nước trên thế giới;
- Xây dựng một tập thể đoàn kết, thống nhất; chăm lo đời sống tinh thần cho CBCNV.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty (nếu có).

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

1.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty
1	Ông Lê Nam Thắng	Chủ tịch HĐQT – Điều hành
2	Ông Vũ Văn Hà	Ủy viên HĐQT – Không điều hành
3	Ông Nguyễn Thanh Bình	Tổng Giám đốc -Ủy viên HĐQT – Điều hành
4	Ông Nguyễn Doãn Liêm	Ủy viên HĐQT – Không điều hành

1.2. Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị

❖ Ông Lê Nam Thắng:

Họ và tên	:	LÊ NAM THẮNG
- Số CMND	:	011663647 cấp ngày 15/11/2012 tại Công an thành phố Hà Nội
- Giới tính	:	Nam
- Ngày tháng năm sinh	:	07/02/1974
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Địa chỉ thường trú	:	SN 11, ngách 49/6 Hoàng Đạo Thành, Phường Kim Giang, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại	:	Phòng 2812 tòa B chung cư Thăng Long Number one, Phường Trugn Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư xây dựng
- Chức vụ công tác hiện tại tại Công ty	:	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Không

- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	:	1.125.566 cổ phần, chiếm 9.25% vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không

❖ Ông Nguyễn Doãn Liêm:

Họ và tên	:	NGUYỄN DOÃN LIÊM
- Số CMND	:	011600497 cấp ngày 31/10/2013 Tại Công an thành phố Hà Nội
- Giới tính	:	Nam
- Ngày tháng năm sinh	:	19/05/1960
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Địa chỉ thường trú	:	Số 48A, ngõ 134 Lê Trọng Tấn, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Địa chỉ hiện tại	:	Số 48A, ngõ 134 Lê Trọng Tấn, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Trình độ chuyên môn	:	Dược sĩ đại học
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	<i>Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội</i>
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Tổng Giám đốc Công ty CP Dược phẩm Trung Ương CPC1
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	:	20.000 cổ phần, chiếm 0,16% vốn điều lệ.

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không

❖ Ông Vũ Văn Hà:

Họ và tên	:	VŨ VĂN HÀ
- Số CMND	:	012984164
- Giới tính	:	Nam
- Ngày tháng năm sinh	:	15/01/1972
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Địa chỉ thường trú	:	P1112-CT2-ĐN1 Khu đô thị mới Định Công, Định Công, Hoàng Mai Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại	:	P1112-CT2-ĐN1 Khu đô thị mới Định Công, Định Công, Hoàng Mai Hà Nội
- Trình độ chuyên môn	:	Dược sĩ Đại học
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Không
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Phó trưởng phòng Kinh Doanh Công ty CP Dược phẩm Trung Ương CPC1
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	:	52.000 cổ phần, chiếm 0,43% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	:	2.000.000 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không
- Các khoản nợ đối với công ty	:	Không

❖ Nguyễn Thanh Bình:

Họ và tên	:	NGUYỄN THANH BÌNH
- Số CCCD	:	C4830795
- Giới tính	:	Nam
- Ngày tháng năm sinh	:	30/09/1976
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Địa chỉ thường trú	:	Số 9, ngõ 63, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại	:	Số 4, BT4, X2, Linh Đàm, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn	:	Dược sĩ Đại học
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	<i>Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội</i>
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	:	2.294.000 cổ phần, chiếm 18.85% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	:	0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không

2. Ban kiểm soát

2.1. Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty
1	Bà Trần Thụy Khanh	Trưởng ban kiểm soát
2	Bà Trần Thị Phương Thảo	Kiểm soát viên
3	Bà Trương Thị Huệ	Kiểm soát viên

2.2. Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Kiểm soát

❖ Bà Trần Thụy Khanh:

Họ và tên	:	TRẦN THỤY KHANH
- Số CMND	:	010358493
- Giới tính	:	Nữ
- Ngày tháng năm sinh	:	31/08/1959
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Địa chỉ thường trú	:	Số 8 ngõ 91 Nguyễn Văn Trỗi, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại	:	Số 8 ngõ 91 Nguyễn Văn Trỗi, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kế toán
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Trưởng Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	:	70.000 cổ phần, chiếm 0,58% vốn điều lệ.

- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không

❖ Bà Trương Thị Huệ:

Họ và tên	:	TRƯƠNG THỊ HUỆ
- Số CMND	:	025194442
- Giới tính	:	Nữ
- Ngày tháng năm sinh	:	03/04/1978
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Địa chỉ thường trú	:	Tổ 20, phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại	:	Số 2 ngách 87/10/10 đường Yên Xá, xã Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kế toán
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không

❖ Bà Trần Thị Phương Thảo:

Họ và tên	:	TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO
- Số CMND	:	163014378
- Giới tính	:	Nữ
- Ngày tháng năm sinh	:	04/08/1989
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Địa chỉ thường trú	:	75B ô 20, phường Hạ Long, Tp Nam Định
- Địa chỉ hiện tại	:	Ngách 11/48, đường Ngọc Hồi, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
- Trình độ chuyên môn	:	Dược sĩ Đại học
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng phòng kế hoạch, thầu - công nợ
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	:	12.000 cổ phần, chiếm 0,099% vốn điều lệ.

- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không

3. Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

3.1. Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty
1	Ông Nguyễn Thanh Bình	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty
2	Ông Trần Minh Thanh	Phó Tổng Giám đốc
3	Bà Đặng Thị Thu Thủy	Kế toán trưởng

3.2. Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

❖ Ông Nguyễn Thanh Bình: Như trên

❖ Ông Trần Minh Thanh:

Họ và tên	:	TRẦN MINH THANH
- Số CMND	:	011501727 cấp ngày 08/03/2012 tại Công an thành phố Hà Nội
- Giới tính	:	Nam
- Ngày tháng năm sinh	:	19/02/1966
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Địa chỉ thường trú	:	P756, H14 phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, TP.Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại	:	P756, H14 phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, TP.Hà Nội

- Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	:	9.000 cổ phần, chiếm 0,07% vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	:	0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không

❖ Bà Đặng Thị Thu Thủy:

Họ và tên	:	ĐẶNG THỊ THU THỦY
- Số CMND	:	013215985 cấp ngày 03/08/2009 Tại Công an thành phố Hà Nội
- Giới tính	:	Nữ
- Ngày tháng năm sinh	:	11/02/1984
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Địa chỉ thường trú	:	Phòng 905, D1, CT2, Tây Nam Linh Đàm, Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại	:	Phòng 905, D1, CT2, Tây Nam Linh Đàm, Hà Nội

- Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ công tác hiện tại tại Công ty	:	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	:	10.000 cổ phần, chiếm 0,08% vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	:	0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Công ty tuân thủ quy định về quản trị công ty theo quy định của pháp luật, luôn chú trọng việc nâng cao công tác quản trị; tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ làm cơ sở pháp lý cho công tác quản trị, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, phù hợp với quy định áp dụng với Công ty đại chúng;

- Tiếp tục nghiên cứu và thực hiện các giải pháp hiệu quả cho công tác quản trị; triển khai thực hiện phương án tái cơ cấu; tinh gọn, kiện toàn bộ máy quản lý để nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp;

- Thường xuyên cập nhập các quy định, chủ trương, chính sách của Nhà nước để vận dụng triển khai thực hiện tại công ty. Thực hiện công bố thông tin theo quy định của Pháp luật;

III. PHỤ LỤC

1. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần.
2. Điều lệ Công ty.
3. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019.

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2020

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI



CHỦ TỊCH HĐQT
Lê Nam Thắng

